

KẾ HOẠCH

**Kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2026
tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ Hào**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14 ngày 20/11/2018,
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 132/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội;
Căn cứ Nghị định số 164/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ về
kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ
chức, đơn vị (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026);
Căn cứ Công văn số 2453/TTCP-C.IV ngày 24/7/2026 của Thanh tra Chính
phủ về việc ban hành danh mục người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập theo
quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 164/2026/NĐ-CP; Công văn số
4869/UBND-NC ngày 25/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên; Công văn
số 1492/TTT-P3 ngày 02/9/2026 của Thanh tra tỉnh Hưng Yên về việc hướng dẫn
kê khai tài sản, thu nhập theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 164/2026/NĐ-CP;
Căn cứ Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 23/01/2026 của Ủy ban nhân dân
phường về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2026.*

Ủy ban nhân dân phường Mỹ Hào ban hành Kế hoạch kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Thực hiện nghiêm, đầy đủ quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và Nghị định số 164/2026/NĐ-CP về kiểm soát tài sản, thu nhập; góp phần phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng, tiêu cực tại Ủy ban nhân dân phường.

2. Xác định đúng, đủ người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2026, trong đó có người có nghĩa vụ kê khai hằng năm theo khoản 1 Điều 10 Nghị định số 164/2026/NĐ-CP, theo hướng dẫn tại Công văn số 2453/TTCP-C.IV của Thanh tra Chính phủ và Công văn số 1492/TTT-P3 của Thanh tra tỉnh; căn cứ nhiệm vụ thực tế được giao, bảo đảm không bỏ sót và không mở rộng đối tượng ngoài quy định.

3. Việc kê khai phải trung thực, đầy đủ, rõ ràng, đúng mẫu Bản kê khai ban hành kèm theo Nghị định số 164/2026/NĐ-CP, đúng thời hạn (hoàn thành trước ngày 31/12/2026); việc tiếp nhận, quản lý, bàn giao, công khai Bản kê khai đúng trình tự, thủ tục và có hồ sơ lưu theo quy định.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI

1. Người có nghĩa vụ kê khai lần đầu, kê khai bổ sung (khi có biến động tài sản, thu nhập trong năm từ 01 tỷ đồng trở lên), kê khai phục vụ công tác cán bộ phát sinh trong năm 2026 theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và Nghị định số 164/2026/NĐ-CP, thực hiện theo thời hạn riêng của từng hình thức, không chờ đợt kê khai hằng năm: kê khai lần đầu chậm nhất 10 ngày kể từ ngày được tiếp nhận, tuyển dụng, bố trí vào vị trí công tác; kê khai bổ sung hoàn thành trước ngày 31/12 của năm có biến động; kê khai phục vụ công tác cán bộ chậm nhất 10 ngày trước ngày dự kiến bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử giữ chức vụ khác (Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng).

2. Người có nghĩa vụ kê khai hằng năm (hoàn thành trước ngày 31/12/2026), gồm:

a) Người giữ chức vụ từ Trưởng phòng và tương đương có phụ cấp chức vụ từ 0,25 trở lên công tác tại cơ quan nhà nước, ở các vị trí việc làm phụ trách trực tiếp công tác: tổ chức cán bộ; quản lý tài chính công, tài sản công; đầu tư công; hoặc trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân (khoản 1 Điều 10 Nghị định số 164/2026/NĐ-CP; Công văn số 2453/TTCP-C.IV);

b) Đối với cơ quan, đơn vị có tổ chức phức tạp, nhiều cấp: gồm cả người là cấp trên của người giữ chức vụ Trưởng phòng thuộc diện kê khai (ví dụ: trong đơn vị sự nghiệp thuộc phường, nếu Trưởng phòng của đơn vị sự nghiệp thuộc diện kê khai thì người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đơn vị sự nghiệp đó cũng thuộc diện kê khai);

c) Người thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý (trong đó có Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường nếu thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy phường quản lý) kê khai hằng năm theo điểm a khoản 3 Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 132/2025/QH15) và quy định của Đảng; người thuộc danh mục (nếu có) do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo khoản 3 Điều 10 Nghị định số 164/2026/NĐ-CP; và các trường hợp khác theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

3. Các trường hợp không thuộc diện kê khai hằng năm: người giữ chức vụ Phó Trưởng phòng và công chức không giữ chức vụ quản lý, trừ trường hợp thuộc điểm b, điểm c khoản 2 Mục này (cấp trên của Trưởng phòng thuộc diện kê khai; người thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý). Công chức không thuộc diện kê khai hằng năm chỉ thực hiện kê khai bổ sung khi có biến động tài sản, thu nhập trong năm từ 01 tỷ đồng trở lên. Đối với viên chức tại đơn vị sự nghiệp công lập, chỉ người giữ chức vụ từ Phó Trưởng phòng và tương đương trở lên có nghĩa vụ kê khai (lần đầu, bổ sung, phục vụ công tác cán bộ); viên chức không giữ chức vụ quản lý không thuộc diện kê khai. Việc xác định phải căn cứ chức vụ, mức phụ cấp chức vụ, vị trí việc làm và nhiệm vụ thực tế được giao.

4. Danh sách cụ thể người có nghĩa vụ kê khai năm 2026 do Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường phê duyệt (theo mẫu tại Phụ lục 01) trên cơ sở Biểu rà soát của các phòng, đơn vị; Thủ trưởng các phòng, đơn vị chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân phường và trước pháp luật về tính chính xác, đầy đủ của kết quả rà soát.

III. NỘI DUNG, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

Nội dung, thời gian, đơn vị thực hiện và căn cứ thực hiện của từng công việc được thể hiện tại Bảng nội dung, tiến độ thực hiện kèm theo Kế hoạch này (Phụ lục 03). Các mốc thời gian nội bộ không thay thế thời hạn do pháp luật quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội (cơ quan chủ trì, đầu mối của phường): tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường triển khai Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc các phòng, đơn vị rà soát; lập danh sách và gửi cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập; phát mẫu, hướng dẫn kê khai; tiếp nhận toàn bộ Bản kê khai, lập Sổ theo dõi giao, nhận chung; trực tiếp bàn giao Bản kê khai cho Ủy ban kiểm tra Đảng ủy phường và Thanh tra tỉnh theo thẩm quyền; chủ trì công khai tập trung, lập biên bản niêm yết chung; bảo mật hồ sơ, không đăng tải toàn văn Bản kê khai trên Trang thông tin điện tử; tổng hợp, báo cáo kết quả và khó khăn, vướng mắc để xin hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

2. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân: cung cấp danh sách cán bộ, công chức, chức vụ, vị trí việc làm, hệ số phụ cấp chức vụ làm căn cứ lập danh sách; bố trí địa điểm, phối hợp niêm yết tại trụ sở; phối hợp Phòng VH-XH bàn giao Bản kê khai, phát hành báo cáo kết quả; đăng tải thông tin tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử phường.

3. Các phòng, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân phường: rà soát, lập Biểu rà soát và cung cấp thông tin người thuộc diện kê khai của đơn vị đúng thời hạn; đôn đốc người có nghĩa vụ kê khai thực hiện đúng thời hạn; chuyển Bản kê khai về Phòng VH-XH, không tự tổ chức tiếp nhận, lưu giữ hoặc niêm yết riêng tại đơn vị; phối hợp Phòng VH-XH tổ chức công khai tập trung; bàn giao hồ sơ kê khai năm 2025 về Phòng Văn hóa - Xã hội để lưu trữ.

4. Người có nghĩa vụ kê khai: kê khai trung thực, đầy đủ, rõ ràng, đúng mẫu và thời hạn đối với tài sản, thu nhập của bản thân, vợ (chồng) và con chưa thành niên, bao gồm cả tổng thu nhập giữa hai lần kê khai theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 164/2026/NĐ-CP; giải trình nguồn gốc tài sản, thu nhập tăng thêm theo quy định; chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung kê khai.

5. Việc kê khai, giải trình nguồn gốc tài sản, thu nhập tăng thêm là một trong những căn cứ đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức. Trường hợp chậm kê khai, kê khai không trung thực hoặc vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập sẽ bị xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật và được xem xét khi đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức năm 2026; người đứng đầu chịu trách nhiệm nếu không tổ chức thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các phòng, đơn vị báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để xem xét, chỉ đạo; Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp, liên hệ Thanh tra tỉnh, Cục Phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực để được hỗ trợ./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (để b/c);
- Thường trực Đảng ủy phường (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Các phòng, đơn vị thuộc UBND phường;
- Trang TTĐT phường;
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Minh Tuấn

Phụ lục 01**DANH SÁCH NGƯỜI CÓ NGHĨA VỤ KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP NĂM 2026***(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /10/2026 của Ủy ban nhân dân phường Mỹ Hòa)*

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị công tác	Hệ số phụ cấp chức vụ; vị trí việc làm, lĩnh vực trực tiếp phụ trách; căn cứ thuộc diện kê khai (Điều 10 ND 164)	Hình thức kê khai (hàng năm / bổ sung / phục vụ công tác cán bộ)	Cơ quan kiểm soát (Thanh tra tỉnh / UBKT Đảng ủy phường); ghi chú
1						
2						
3						
4						
5						
6						
7						
8						
9						
10						

Phụ lục 02

SỔ THEO DÕI GIAO, NHẬN BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP NĂM 2026

STT	Họ và tên người kê khai	Chức vụ, đơn vị	Ngày nộp	Số bản	Người nhận (ký)	Người nộp (ký)	Ghi chú
1							
2							
3							
4							
5							
6							
7							
8							
9							
10							

Phụ lục 03

**NỘI DUNG, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN VÀ CĂN CỨ THỰC HIỆN
KẾ HOẠCH KÊ KHAI, CÔNG KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP NĂM 2026**

TT	Nội dung công việc	Thời gian	Đơn vị thực hiện	Căn cứ thực hiện
1	Ban hành văn bản hướng dẫn rà soát kèm Biểu rà soát (Phòng VH-XH tham mưu); các phòng, đơn vị rà soát, lập Biểu rà soát gửi Phòng VH-XH, Thủ trưởng ký xác nhận Biểu rà soát và chịu trách nhiệm về kết quả rà soát	Trước ngày 20/10/2026	Các phòng, đơn vị thuộc UBND phường	- Điều 37 khoản 1 điểm a, b Luật PCTN - Điều 10 khoản 1 Nghị định số 164/2026/NĐ-CP; Công văn số 2453/TTCP-C.IV; Công văn số 1492/TTT-P3 - Điều 34 khoản 3 Luật PCTN (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 132/2025/QH15)
2	Tổng hợp, kiểm tra, đối chiếu chức vụ, phụ cấp, vị trí việc làm, nhiệm vụ được giao; xác định hình thức kê khai và cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập có thẩm quyền; lập danh sách (Phụ lục 01), trình Chủ tịch UBND phường phê duyệt và gửi cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập có thẩm quyền	Trước ngày 23/10/2026	Phòng VH-XH chủ trì; Văn phòng HĐND và UBND phối hợp.	- Điều 37 khoản 1 điểm a Luật PCTN (lập danh sách, gửi Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập) - Điều 30 khoản 1 và khoản 7 Luật PCTN (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 132/2025/QH15) - Điều 36 khoản 3 điểm a, điểm b Luật PCTN; Điều 10 Nghị định số 164/2026/NĐ-CP
3	Phát mẫu Bản kê khai (theo Nghị định số 164/2026/NĐ-CP), hướng dẫn cách ghi; giải đáp vướng mắc	Trước ngày 26/10/2026	Phòng VH-XH	- Điều 37 khoản 1 điểm b Luật PCTN - Điều 35 Luật PCTN (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 132/2025/QH15); Điều 9 khoản 1, khoản 2 Nghị định số 164/2026/NĐ-CP
4	Người có nghĩa vụ kê khai thực hiện kê khai, ký từng trang, nộp Bản kê khai (02 bản: 01 bản bàn giao cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập; 01 bản lưu tại UBND phường phục vụ quản lý và công khai)	Trước ngày 20/11/2026	Người có nghĩa vụ kê khai	- Điều 37 khoản 2 Luật PCTN - Điều 36 khoản 3 điểm a, điểm b Luật PCTN (hoàn thành trước ngày 31/12) - Điều 9 Nghị định số 164/2026/NĐ-CP - Điều 38 khoản 3 Luật PCTN (bàn giao 01 bản cho Cơ quan kiểm soát)

5	Tập trung một đầu mối tiếp nhận toàn bộ Bản kê khai; kiểm tra, yêu cầu bổ sung trong 07 ngày nếu thiếu, sai mẫu (Điều 38 Luật Phòng, chống tham nhũng); lập một Sổ theo dõi giao, nhận Bản kê khai chung của phường (Phụ lục 02)	Trước ngày 30/11/2026	Phòng VH-XH	- Điều 38 khoản 1, khoản 2 Luật PCTN (tiếp nhận, quản lý; kê khai bổ sung hoặc kê khai lại trong 07 ngày) - Điều 37 khoản 1 điểm c Luật PCTN (sổ theo dõi kê khai, giao, nhận) - Điều 4 khoản 2 Nghị định số 164/2026/NĐ-CP (không sử dụng sai mục đích thông tin, dữ liệu)
6	Bàn giao Bản kê khai của người thuộc thẩm quyền kiểm soát của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy phường theo khoản 1 Điều 30 Luật Phòng, chống tham nhũng (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 132/2025/QH15): người thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý; đảng viên chuyên trách công tác đảng hoặc có vị trí việc làm ở cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy phường; lập biên bản giao, nhận	Theo hướng dẫn của UBKT Đảng ủy phường (dự kiến trước ngày 04/12/2026)	Phòng VH-XH chủ trì; Văn phòng HĐND và UBND phối hợp	- Điều 30 khoản 1 Luật PCTN (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 132/2025/QH15) - Điều 36 khoản 3 điểm a Luật PCTN (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 132/2025/QH15) - Điều 38 khoản 3 Luật PCTN (rà soát, bàn giao 01 bản trong 20 ngày) - Hướng dẫn của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy phường
7	Bàn giao trực tiếp Bản kê khai (không gửi qua bưu điện) cho Thanh tra tỉnh đối với người thuộc quyền kiểm soát của Thanh tra tỉnh theo khoản 7 Điều 30 Luật Phòng, chống tham nhũng; thời hạn rà soát và bàn giao không quá 20 ngày kể từ ngày nhận Bản kê khai; lập biên bản giao, nhận. Trường hợp chưa rõ thẩm quyền kiểm soát thì có văn bản xin hướng dẫn trước khi bàn giao	Theo hướng dẫn của Thanh tra tỉnh (dự kiến trước ngày 04/12/2026)	Phòng VH-XH chủ trì; Văn phòng HĐND và UBND phối hợp	- Điều 30 khoản 7 Luật PCTN (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 132/2025/QH15) - Điều 38 khoản 3 Luật PCTN (rà soát, bàn giao 01 bản trong 20 ngày) - Hướng dẫn của Thanh tra tỉnh Hưng Yên
8	Công khai tập trung toàn phường chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày bàn giao	Dự kiến trước ngày	Phòng VH-XH chủ trì; Văn	- Điều 39 khoản 1 Luật PCTN (công khai tại nơi thường xuyên làm việc)

	(Điều 11 Nghị định số 164/2026/NĐ-CP): niêm yết 15 ngày tại một địa điểm là trụ sở HĐND, UBND phường hoặc công khai tại cuộc họp toàn thể cán bộ, công chức nơi người đó thường xuyên công tác (có mặt tối thiểu 2/3 số người được triệu tập); lập một biên bản chung có chữ ký của người đứng đầu cơ quan và thủ trưởng đơn vị tham mưu công tác kê khai (hoặc đại diện tổ chức công đoàn). Đối với người công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phường: công khai tại nơi thường xuyên làm việc (Điều 39 Luật Phòng, chống tham nhũng), do Phòng VH-XH hướng dẫn và tổng hợp biên bản	11/12/2026 (điều chỉnh theo ngày bàn giao thực tế)	phòng HĐND và UBND phối hợp; các phòng, đơn vị	- Điều 11 khoản 1 điểm b (người thuộc Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã), khoản 3 (05 ngày làm việc), khoản 4 (niêm yết 15 ngày, biên bản, chữ ký), khoản 5 (cuộc họp, tối thiểu 2/3) Nghị định số 164/2026/NĐ-CP - Điều 11 khoản 2 Nghị định số 164/2026/NĐ-CP (người thuộc phạm vi kiểm soát của Ủy ban kiểm tra)
9	Tổng hợp, báo cáo kết quả kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2026; lưu trữ hồ sơ, cập nhật hồ sơ cán bộ, công chức; đưa kết quả vào Báo cáo tự đánh giá công tác PCTN năm 2026	Tháng 12/2026	Phòng VH-XH (Văn phòng HĐND và UBND phối hợp)	- Điều 37 khoản 1 điểm c Luật PCTN (sổ theo dõi, lưu hồ sơ) - Điều 33 khoản 3 Luật PCTN (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 132/2025/QH15) - Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 23/01/2026 của Ủy ban nhân dân phường